Phụ lục số 16: Thông báo về giá trị tài sản ròng quỹ đóng
Appendix No.16: Net Asset Value Report for Closed-end Fund

(Ban hành kèm theo Thông tư số 224/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ đóng, quỹ thành viên)

(Issued with Circular No. 224/2012/TT-BTC of December 26th, 2012 from the Ministry of Finance's guidance on the establishment and management of closed-end fund, private fund)

Giá trị tài sản ròng quỹ
Net Asset Value of the Fund
(tuần từ ngày 17/07/2020 đến 23/07/2020)
(Reporting period: from July 17th, 2020 to July 23rd, 2020)

1. **Tên công ty quản lý quỹ:** **Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Thiên Việt**
   Fund Management Company: *Thien Viet Asset Management JSC*
2. **Tên ngân hàng giám sát:** **Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Chi Nhánh Hà Thành**
   Custodian and Supervisory Bank: *Bank for Investment and Development of Vietnam JSC, Hathanh Branch*
3. **Tên quỹ:** **Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng TVAM**
   Name of the fund: *TVAM Growth Fund (TVGF)*
4. **Ngày lập báo cáo:** **24/07/2020**
   Reporting date: *July 24th, 2020*

Đơn vị tính/Unit: VND/%

STT No.	CHỈ TIÊU *DESCRIPTION*	KỲ BÁO CÁO *REPORTING PERIOD* *(23/07/20)*	KỲ TRƯỚC *PREVIOUS PERIOD* *(16/07/20)*
A	**Giá trị tài sản ròng** *Net asset value (NAV)*		
A.1	**Giá trị tài sản ròng đầu kỳ** *Net asset value (NAV) at the beginning of period*		
	của quỹ/*the fund*	155,127,063,726	156,303,930,026
	của một chứng chỉ quỹ/ *per Certificate*	10,342	10,420
A.2	**Giá trị tài sản ròng cuối kỳ** *Net asset value (NAV) at the ending of period*		
	của quỹ /*the fund*	149,506,978,602	155,127,063,726
	của một chứng chỉ quỹ/ *per Certificate*	9,967	10,342
A.3	**Thay đổi giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ trong kỳ, trong đó** *Change in NAV per certificate during the period, in which*	-375	-78
	Thay đổi do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ/ *Change due to the fund's investment activities*	-375	-78
	Thay đổi do việc phân phối thu nhập của quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ/ *Change due to the fund's income distribution for investors*	0	0
A.4	**Giá trị tài sản ròng cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất** *Highest/Lowest NAV within the nearest 52 weeks*		
	Giá trị cao nhất (VND)/ *Highest value (VND)*	174,154,510,460	174,154,510,460
	Giá trị thấp nhất (VND)/ *Lowest value (VND)*	111,780,262,137	111,780,262,137
B	**Giá trị thị trường (giá đóng cửa cuối phiên giao dịch trong ngày báo cáo) của một chứng chỉ quỹ** *Market value per certificate (closing price of the reporting day)*		
B.1	**Giá trị đầu kỳ** *Beginning value*	11,900	11,900
B.2	**Giá trị cuối kỳ** *Ending value*	11,900	11,900
B.3	**Thay đổi giá trị thị trường trong kỳ so với kỳ trước** *Change in market value, compared with the previous period*	0	0
B.4	**Chênh lệch giữa giá thị trường của một chứng chỉ quỹ và giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ**/*Difference between the unit's market price and its NAV*		
	Chênh lệch tuyệt đối (VND)/*Absolute difference (VND)**	1,933	1,558
	Chênh lệch tương đối (mức độ chiết khấu (-)/thặng dư (+))/ *Relative difference (level of discount (-)/surplus (+))***	19.39%	15.06%
B5	**Giá trị thị trường cao nhất/thấp nhất trong vòng 52 tuần gần nhất** *Highest/ Lowest market value within the nearest 52 weeks*		
	Giá trị cao nhất (VND)/*Highest value (VND)*	15,000	15,000
	Giá trị thấp nhất (VND)/*Lowest value (VND)*	11,500	11,500

Lưu ý: * Được xác định bằng chênh lệch (Giá thị trường – NAV cùng thời điểm)/*Defined by the differences (market price - NAV at the same period);*
Notes: ** Được xác định bằng tỷ số (Giá thị trường – NAV)/NAV/*Defined by the ratio (market value - NAV)/NAV*

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát
Authorized Representative of Supervisory bank

M.S.C.N: 0100150619-073 C.T.C.P NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM CHI NHÁNH HÀ THÀNH Q. HOÀN KIẾM - TP. HÀ NỘI

Ngô Thị Thu Cúc
Phó Giám đốc/Deputy Director

Đại diện có thẩm quyền của Công ty Quản lý quỹ
Authorised Representative of Fund management

S.G.P: 2 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ THIÊN VIỆT QUẬN 3 - T. PHỐ CHÍ MINH

Nguyễn Duy Quang
Giám đốc đầu tư/Investment Director